

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 19 - 11 - 2019

V/v ly hôn giữa chị D và anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:200/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23/10/2019, về việc “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2019/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”

- Bị đơn: Anh Phạm Viết D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Viết D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau. Ngoài ra do anh D mắc nghiện ma túy, khi anh D mắc nghiện ma túy chị và gia đình đã động viên

khuyên giải cũng như để anh D tự nguyện cai nghiện tại nhà nhưng anh D vẫn không từ bỏ được ma túy mà ngày càng lún sâu vào nghiện ngập. Chán nản cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Phạm Viết D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 5/11/2015 và Phạm Quang Đ, sinh ngày 5/8/2018; hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị đang làm nghề tự do mức thu nhập bình quân khoảng 6 triệu đồng/tháng, chị đảm bảo được việc nuôi dưỡng con, ngoài ra chị còn được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ. Anh D mắc nghiện ma túy nếu để anh D nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tương lai của con sau này.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, lời trình bày trong quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Viết D trình bày: Chị D trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có gì mâu thuẫn lớn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, ngoài ra do anh chơi bời dẫn đến nghiện ma túy. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh không nhất trí ly hôn mong muốn chị D suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Hiện anh chưa có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng.

Về con chung: Khi ly hôn anh xin nhận nuôi con T còn con Đ để cho chị D nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, hiện anh đang đi làm nghề xây dựng, mức thu nhập bình quân khoảng 8,5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X:

Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn, sổ hộ khẩu của xã X thì: Chị Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1996 và anh Phạm Viết D, sinh năm 1990 đều có hộ khẩu tại xã X, tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/5/2015 theo số 28/2015, quyển số 01/2015.

Sau khi kết hôn anh D và chị D sống cùng với bố mẹ anh D là ông Phạm Văn X, bà Ngô Thị D tại xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra do anh D mắc nghiện chất ma túy. Hiện tại anh D đang đi uống thuốc Methadone ở huyện Giao Thủy. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ban công tác mặt trận cơ sở đã đến động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả. Anh D và chị D đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Vì vậy, mâu thuẫn giữa

anh D và chị D là trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, nay chị D có nguyện vọng xin ly hôn anh D. Căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật cho chị D được ly hôn anh D.

* Về con chung: Chị D và anh D có 02 con chung tên là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 05/11/2015 và Phạm Quang Đ, sinh ngày 05/8/2018; hiện hai con đang ở với chị D. Trước đây anh D không có công ăn việc làm nhưng hiện nay anh D đang đi xây ở huyện Giao Thủy. Để bảo đảm quyền lợi cho con chung được phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đôi bên đương sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng D và anh Phạm Viết D. Về con chung: Chị D và anh D có 02 con chung con chung tên là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 05/11/2015 và Phạm Quang Đ, sinh ngày 05/8/2018; hiện hai con đang ở với chị D. Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Phạm Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Quang Đ; giao cho anh Phạm Viết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Thị Thu T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật mà tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Phạm Viết D có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ngoài ra do anh D mắc vào tệ nạn xã hội. Nay chị D xin ly hôn anh D không nhất trí, anh D mong muốn chị D suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng anh D không đưa ra được giải pháp nào để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị D và anh D không tồn tại, sống với nhau không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng D và anh Phạm Viết D là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Phạm Viết D có 02 con chung tên là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 05/11/2015 và Phạm Quang Đ, sinh ngày 05/8/2018. Nay ly hôn chị D nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D xin nhận nuôi con T, còn để chị D nuôi con Đai, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh D xin nhận nuôi con Thủy nhưng không đến phiên tòa để tham gia xét xử, trong khi đó hai con còn nhỏ, hơn nữa từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con. Để ổn định cuộc sống của hai con cũng như hai con được phát triển tốt về thể chất và tinh thần; căn cứ vào mức thu nhập của chị D. Như vậy chị D đủ điều kiện đảm bảo chăm sóc được hai con nên HĐXX sẽ giao cho chị D tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con là phù hợp, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, 82. 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng D và anh Phạm Viết D.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Phạm Thị Hồng D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 05/11/2015 và Phạm Quang Đ, sinh ngày 05/8/2018; anh Phạm Viết D không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phạm Thị Hồng D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001644 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Nam Định; chị Phạm Thị Hồng D đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Viết D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Quang

Lê Văn Hùng

Phạm Ngọc Long

